**PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ ZONA TAI**

**( VIÊM ỐNG TAI NGOÀI DO SIÊU VI)**

**ĐỊNH NGHĨA ZONA TA I**

Zona tai hay còn gọi là hội chứng Ramsay Hunt là do nhiễm virus varicella zoster thứ phát (nhiễm nguyên phát gọi là bệnh thủy đậu) xảy ra tại hạch gối.

**NGUYÊN NHÂN ZONA TA I**

Nguyên nhân làm tái kích hoạt viras varicella zoster vẫn chưa rõ ràng, tuy

nhiên tình trạng suy giảm MD khi lớn tuổi, nhiễm HIV hoặc điều trị thuốc ức chế

MD đều có liên quan đến bệnh.

**TRIỆU CHỨNG ZONA TA I**

1. Triệu chứng sớm: triệu chứng cảm cúm (khoảng 2 ngày)

✓ Sốt

✓ Nóng rát 1 bên tai

✓ Nhức đầu

2. Triệu chứng:

✓ Mụn nước xuất hiện ở gờ đốì luân, hố thuyền, thành sau ống tai ngoài.

✓ Tổn thương mụn nước khác với herpes, có viền đỏ xung quanh, khi lành để lại sẹo

✓ Liệt mặt có nhiều mức độ từ nhẹ đến nặng

**THỂ LÂM SÀNG ZONA TA I**

**1. Thể không đầy đủ:**

✓ Đau tai, nổi mụn nước

✓ Không liệt mặt

**2. Thể tổn thương TK VIII:** thêm triệu chứng

✓ Nghe kém

✓ Ù ta i

✓ Chóng mặt

**3. Thể tổn thương dây V**: thêm triệu chứng

✓ Tổn thương niêm mạc phần trên amiđan, đau nửa mặt

|  |  |
| --- | --- |
| Kháng virus (Có thể sử dụng 1 trong những nhóm sau) | ❖ Acyclovir (zovirax): 800mg X 5 lần/ngày X 7ngày  ❖ hoặc Famcyclovir (Famvữ): 500-700mg X 3 lần/ngày X 7 ngày  ❖ hoặc Valacyclovir (valtrex): lg X 3 lln/ngày X 7ngày |
| Giảm đau (Có thể sử dụng 1 trong nhiều nhóm sau) | ❖ acetaminophen (panadol, eữeralgan,...), liều lượng 500mg X 3-4 lln/ngày  ❖ hoặc Amitriptyline (apo-amitriptyline), liều 25mg X 3 lần/ngày |
| Kháng viêm steroids | ❖ Methylprednisolone (Medrol 4mg, 16mg)  ❖ hoặc prednisolone (prednisone 5mg)  ❖ Liều lượng 60mg/ngày X 4 ngày  ❖ Giảm liều dần  ❖ Thời gian điều trị 10 - 14 ngày. |

Trong trường hợp những vết loét do mụn nước vỡ ra để lại có dấu hiệu nhiễm trừng, cổ thể sử dụng thêm kháng sinh

|  |  |
| --- | --- |
| Kháng sinh | ❖ Cephalosporin thế hệ 1 (cefadroxil, cefalexin,...), liều lượng 500mg X 3-4 lần/ngày  ❖ Hoặc cephalosporin thế hệ 2 (cefaclor, zinnat,...), liều lượng 500mg X 2 lần/ngày  ❖ hoặc quinolone (ciprobay, tavanic,...), liều lượng 500mg X 2 lần/ngày (nhóm ciproíloxacin), 500mg X 1 lần/ngày (nhóm levofloxacin) |
|  |

Trong trường hợp có liệt thần kinh VII có thể cho bệnh nhân → nhập viện.

|  |  |
| --- | --- |
| Kháng viêm Steroids dạng tiêm ứnh mạch | ❖ methylprednisolone (Solumedrol 40mg), liều lượng 40-80mg/ngày  ❖ Giảm liều dần sau đó  ❖ chuyển sang dạng uống như trên. |
| Bảo vệ mắt | ❖ Tetracyclin, tra vào mắt trước khi ngủ và kéo mắt nhắm kín lại |
| Châm cứu phối hợp | |